TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 27/2022/HSST
Ngày 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thúy H1

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Cù Xuân H, sinh năm 1977, tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Xuân T, sinh năm 1946; con bà Lê Thị D, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Đặng Thị V, sinh năm 1977 và 02 người con. Con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 42/2006/HSST ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt

18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Thi hành xong án phí tháng 3/2007. Đã được xóa án tích.

(Tại danh chỉ bản số 201 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Bị cáo Lê Quang H1 (tên gọi khác: Lê Đức H1); sinh năm 1979; tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H, sinh năm 1950; con bà Trần Thị C, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Í, sinh năm 1982 và 02 người con. Con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 30/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Thi hành xong và đã được xóa án tích.

(Tại danh chỉ bản số 202 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

3. Bị cáo Trần Văn C, sinh năm 1988; tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1963; con bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1994 và 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2012; con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 203 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập

ngày 01/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

4. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; con bà Hà Thị D, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1989 và 03 người con. Con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 204 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

5. Bị cáo Trịnh Bá Q, sinh năm 1983; tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá C (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 và 02 người con. Con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 205 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

6. Bị cáo Trịnh Bá C, sinh năm 1981; tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá C (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 và 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 200 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, tại nhà Trịnh Bá C ở khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Công an huyện Cẩm Khê phối hợp công an xã V phát hiện bắt quả tang các đối tượng Trịnh Bá C; Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q, Lê Quang H, Cù Xuân H có hành vi đánh bạc. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 01 béo bằng kim loại; 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá thăng long; 01 vỏ chăn và số tiên 8.750.000đồng.

Kiểm tra còn thu giữ của Trần Văn C số tiền 1.600.000đồng; tạm giữ của Nguyễn Văn T số tiền 600.000đồng; thu giữ của Trịnh Bá Q số tiền 1.200.000đồng.

Kết quả điều tra xác định được, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, Trần Văn C, Trịnh Bá Q, Nguyễn Văn T, Lê Quang H1 và Cù Xuân H ngồi chơi uống nước tại nhà Trịnh Bá C, sau đó các đối tượng đã rủ nhau đánh bạc hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng trên thống nhất mỗi ván đặt cửa ít nhất 50.000đồng. Trong đó Trịnh Bá C là người trải vỏ chăn trên nên nhà để mọi người đánh bạc, còn Trần Văn C là người lấy bát sứ, đĩa sứ có sẵn ở nhà Trịnh Bá C còn Nguyễn Văn T lấy kéo có sẵn ở nhà Trịnh Bá C và cắt 04 quân bài hình tròn tuwfe vỏ bao thuốc lá Thăng Long để phục vụ việc đánh bạc. Các đối tượng ngồi trên vỏ chăn chải tại gian giữa nhà Trịnh Bá C để đánh bạc. Ván đầu tiên Lê Quang H1 là người xóc đĩa.

Hình thức xóc đĩa là các đối tượng sử dụng 04 quân bài hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Người cầm cái cho 04 quân bài vào đĩa sứ rồi úp bát lên và xóc đều. Những người chơi bạc đặt cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Khi mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu là cửa chẵn, có 03 quân bài cùng màu là cửa lẻ. Nếu về cửa chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng bạc và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược, còn người đặt cửa lẻ thua bạc và mất số tiền đã cược. Ngược lại nếu về cửa lẻ thì người đặt cửa lẻ thua bạc và người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược, còn người đặt cửa chẵn thua bạc và mất số tiền đã cược.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận đã sử dụng tiền vào việc đánh bạc như sau: Trịnh Bá C có 1.500.000đồng; Trần Văn C có 2.500.000đồng, C đã sử dụng 900.000đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 1.600.000đồng C sẽ sử dụng đánh bạc nếu đánh hết số tiền 900.000đồng đã sử dụng. Lê Quang H1 có 1.950.000đồng; Nguyễn Văn T có 2.200.000đồng; Trịnh Bá Q có 1.700.000đồng và Cù Xuân H có 2.300.000đồng. Tổng cộng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.150.000đồng. Các đối tượng đánh bạc nhưng không thỏa thuận thu tiền hồ.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phối hợp công an xã Văn Bán bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra làm rõ Lê Quang H1 bị bắt giữ và Lê Đức H1 là bị cáo tại bản án hình sự số 30/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Lê Đức H1 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Kết quả giám định vân tay của Lê Quang H1 và Lê Đức H1 tại hồ sơ bản án số 30/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xác định Lê Quang H1 và Lê Đức H1 là một người.

Vật chứng thu giữ: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo bằng kim loại; 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ chăn có nhiều hoa văn; số tiền 8.750.000đồng tại chiếu bạc.

Tạm giữ của Trần Văn C 1.600.000đồng; tạm giữ của Nguyễn Văn T 600.000đồng và tạm giữ của Trịnh Bá Q số tiền 1.200.000đồng.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị can Trịnh Bá C; Trần Văn C, Nguyễn Bá T; Trịnh Bá Q có nhân thân tốt.

Bị cáo Lê Quang H1 có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự số 30/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Thi hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo Cù Xuân H: Tại bản án hình sự số 42/2006/HSST ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Thi hành xong án phí tháng 3/2007. Đã được xóa án tích.

Tài sản, thu nhập: Bị cáo Trịnh Bá C có tài sản chung là 01 ngôi nhà xây cấp 4, lợp pờ lô xi măng của bố mẹ; không có tài sản riêng.

Bị cáo Lê quang H1 có tài sản chung vợ cH là đất thổ cư 247m2 thuộc thửa số 989, tờ bản đồ số 17, trên đất có nhà xây kiên cố, loại hai tầng trên đất, không có tài sản riêng.

Bị cáo Cù Xuân H có tài sản chung của vợ cH gồm đất thổ cư diện tích 272m2 thuộc thửa só 403A, tờ bản đồ số 7 và nhà xây kiên cố, loại nhà cấp 4, lợp pờ lô xi măng và không có tài sản riêng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q, Trần Văn C ở chung với bố mẹ, không có tài sản riêng.

Quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trang số 05/CT -VKSCK-HS ngày 31/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị can về tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cù Xuân H; Lê Quang H; Trần Văn C; Nguyễn Văn T; Trịnh Bá Q và Trịnh Bá C đều phạm tội: Đánh bạc;

1. Về tội danh.

Đề nghị:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3, 4 Điều 36 của bộ luật hình sự đối với bị cáo Cù Xuân H và bị cáo Lê Quang H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, 3, 4 Điều

36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C; Nguyễn Văn T; Trịnh Bá Q và Trịnh Bá C.

Tuyên bố các bị cáo Cù Xuân H; Lê Quang H; Trần Văn C; Nguyễn Văn T; Trịnh Bá Q và Trịnh Bá C đều phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Cù Xuân H và Lê Quang H1 từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C; Nguyễn Văn T; Trịnh Bá C và Trịnh Bá Q từ 12 đến15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo, nhưng buộc các bị cáo phải lao động cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Cù Xuân H và bị cáo Lê Quang H; mỗi bị cáo đều phải nôp phạt số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu toàn bộ số tiền 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo bằng kim loại; 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ chăn có nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

4. Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội như sau:*

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, tại nhà Trịnh Bá C, ở khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã bắt quả tang Trịnh Bá C cùng với Trần Văn C, Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q và Cù Xuân H đang đánh bạc, hình thức xóc đĩa phát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc bắt giữ tại chiếu bạc là 8.750.000đồng và số tiền thu giữ tại người của bị cáo Trần Văn C 1.600.000đồng; của Nguyễn Văn T 600.000đồng và của Trịnh Bá Q số tiền 1.200.000đồng. Kết quả điều tra bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn T và Trịnh Bá Q đều thừa nhận sử dụng toàn bộ số tiền thu được trong người vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.150.000đồng. Trong đó, Trịnh Bá C có 1.500.000đồng; Trần Văn C có 2.500.000đồng; Lê Quang H1 có 1.950.000đồng; Nguyễn Văn T có 2.200.000đồng; Trịnh Bá Q có 1.700.000đồng và Cù Xuân H có 2.300.000đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; phù hợp với các vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Các bị cáo Trịnh Bá C, Trần ăn C, Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q và Cù Xuân H thực hiện hành vi đánh bạc, đủ định lượng để xác định bị cáo phạm tội: đánh bạc; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 05/CT-VKSCK ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với các bị cáo trên về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Các bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trịnh Bá C, Trần ăn C, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cù Xuân H và bị cáo Lê Quang H1 đã bị xử phạt về hành vi phạm tội, đã được xóa án tích nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo Trịnh Bá C, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q có nhân thân tốt. Bị cáo Cù Xuân H và bị cáo Lê Quang H1 có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, còn đảm bảo tính nhân đạo của Pháp

luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng".

Xét thấy: Các bị cáo Lê Quang H1 và Cù Xuân H có tài sản nên xử phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này; còn bị cáo Trịnh Bá C là đối tượng thuộc hộ nghèo nên cũng không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoảng 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm ruộng, không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Số tiền 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng vụ án khác thu giữ gồm 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo bằng kim loại; 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ chăn có nhiều hoa văn. Các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cù Xuân H và bị cáo Lê Quang H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 3, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Bá C; Trần Văn C; Nguyễn Văn T và Trịnh Bá Q.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H; Cù Xuân H; Trịnh Bá C; Trần Văn C, Nguyễn Văn T và Trịnh Bá Q đều phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cù Xuân H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H1 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trịnh Bá Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trịnh Bá C 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo: Cù Xuân H, Lê Quang H, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Trình Bá Q và Trịnh Bá C 09 (Chín) ngày tạm giữ (từ ngày 23/9/2021 đến ngày 01/10/2021); quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Cù Xuân H, Lê Quang Hòa, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q và Trịnh Bá C tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Cù Xuân H, Lê Quang H, Trần Văn C, Nguyễn Bá T, Trịnh Bá Q và Trịnh Bá C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Quang H; Cù Xuân H; Trịnh Bá C; Trần Văn C, Nguyễn Văn T và Trịnh Bá Q.

Hình phạt bổ sung:

Xử phạt bổ sung bị cáo Cù Xuân H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Quang H1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo bằng kim loại; 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ chăn có nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 05 tháng 01 năm 2022).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Quang Hòa, Cù Xuân H, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Trịnh Bá Q và bị cáo Trịnh Bá C; mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP;

Nguyễn Hán Hưởng